

PHẬT TỔ THỐNG KỸ

QUYỂN 54

PHẦN 4

Gồm các mục:

1. Tam Giáo Xuất Hưng.
2. Tam Giáo Ách Vận.
3. Tam Giáo Yêu Ngự.
4. Tam Giáo Đàm Luận.
5. Tăng Đạo Giác Pháp.
6. Tăng Tiên Đạo Hậu.
7. Nội Luật Phân Tài.
8. Tăng Chế Trị Phạt.
9. Tăng Tịch Miễn Đình.
10. Tứ Thụy Phong Tháp.
11. Bao Tuất Chung Vong.
12. Lâm Chung Thụy Tướng.
13. Quân Thần Mạn Pháp.
14. Hàn Âu Bài Phật.
15. Hóa Hồ Ngự Kinh.
16. Sự Ma Tà Đãng.
17. Hủy Pháp Ác Báo.

1. TAM GIÁO XUẤT HƯNG - Thích Đạo Nho:

Đời Chu Chiêu Vương năm thứ hai mươi sáu (Giáp Dần) ngày tám tháng tư Đức Phật từ hông phải của mẹ chui ra, tự đi bảy bước, đưa tay phải lên mà nói rằng: “Trên trời dưới trời chỉ có ta là cao quý.” Ngày tám tháng tư khí sáng năm sắc xuyên suốt Tử Vi. Quan thái sử Tô Do nói rằng: Có Bạc Đại thánh nhân sinh ra ở phương Tây (Đức Phật sinh trước ngài Lão Tử ba trăm bốn mươi lăm năm).

Đời Chu Mục Vương, năm thứ năm mươi ba (Nhâm Thân) ngày

mười lăm tháng hai Đức Phật ở rừng Ta-la Song thọ tại thành Câu-thi-na mà nhập Niết-bàn.

Ngày rằm tháng hai ở phương Tây có cầu vồng trắng mười hai đường từ Nam phóng sang Bắc, núi sông đều chấn động. Quan thái sử Hồ Đa nói: Đây là điềm bậc Thánh nhân ở phương Tây tạ thế.

Thời Chu Mục Vương, Đức Văn-thù và Mục-liên từ phương Tây đến hóa độ vua, lập ra ba Hội đạo tràng ở núi Chung Nam, con vua tạo tượng Phật Ca-diếp.

Đời Chu Tương Vương năm thứ ba, Tần Mục Công được tượng đá, Do Dư tâu vua đó là tượng thần Phật.

Đời Tần Thủy Hoàng năm thứ tư, Sa-môn Tây Vực là Thất Lợi Phòng... mười tám người đem kinh đến. Vua bắt cầm tù. Có thần Kim giáp một trượng sáu phá cửa thả ra.

Đời Hán Võ Đế, năm Nguyên Thú thứ tư, Hoắc Khứ Bệnh thảo phạt Hung Nô được tượng người vàng Tể Thiên cao hơn một trượng. Vua đem để ở Cung Cam Tuyền, đốt hương kính lễ.

Đời Thành Đế, năm Hồng Gia thứ hai. Lưu Hưởng hiệu chính các sách ở Thiên Lộc các, thường thường thấy có kinh Phật.

Đời Ai Đế, năm Nguyên Thọ thứ nhất, Cảnh Hiến đi sứ nước Nguyệt Chi được kinh Phật đem về.

Đời Hán Minh Đế, năm Vĩnh Bình thứ bảy, vua mộng thấy người vàng trượng sáu bay xuống sân điện. Truyền Nghị tâu: “Đó là Thánh nhân ở phương Tây tên gọi là Phật.” Vua bèn sai Thái Âm... đi Sứ sang Tây Vực đến nước Nguyệt Chi gặp các ngài Ma-đăng Trúc Pháp Lan được tượng Phật và kinh Phạm bèn dùng ngựa trắng chở về đến tận Lạc Dương (bấy giờ Tam bảo có được đầy đủ).

Liệt Tử viết sách nói: Khổng Tử đáp lời Thương Thái Tể bảo rằng: “Người ở phương Tây có Thánh nhân thì không cần trị mà không loạn, không nói mà tự tin, không dạy mà tự làm.”

Văn Trung Tử viết: Có người hỏi Phật, bèn đáp đó là Thánh nhân. Hỏi: Giáo ngài ra sao? Đáp: Là Giáo ở phương Tây (từ trên là nói về Phật giáo ra đời truyền bá).

Đời Chu Định Vương năm thứ ba, ngày mười bốn tháng chín, Lão Tử sinh ra ở Quận Trần nước Sở (sinh trước Khổng Tử năm mươi bốn năm).

Đời Giản Vương năm thứ tư, Lão Tử làm Quan Thủ Tàng của Nhà Chu, năm Giản Vương mười ba thì làm Trụ Hạ Sử.

Đời Kinh Vương năm đầu, Ông vào Hàn Cốc Quan vì Doãn Lệnh

soạn Đạo Đức Kinh, rồi đi về phía Tây đến Lưu Sa.

Đời Hán Linh Đế năm Quang Hòa thứ hai, Lão Quân giáng xuống núi Thiên Thai, đem Đại Động Linh Bảo Kinh và Tam Lục Cảm Ứng Thiên trao cho Tiên nhân Cát Huyền.

Đời Bắc Ngụy Thái Võ, năm Diên Hòa thứ hai, Tung Sơn Đạo sĩ Khấu Khiêm gặp Thái Thượng Lão Quân, khiến làm Thiên Sư, lại gặp cháu cố của Lão Tử là Lý Phổ Văn mà trao cho Đồ Lục Chân Kinh.

Đời Đường Cao Tông, năm Càn Phong thứ nhất, vua đến đất Hào, yết kiến Lão Quân, vua dâng hiệu là Huyền Nguyên Hoàng Đế, tôn Thánh Mẫu là Tiên Thiên Thái Hậu.

Đời Đường Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ hai mươi chín, vua mộng thấy Huyền Nguyên Hoàng Đế, bèn sai Sứ tìm được tượng ngài đem thờ ở Cung Hưng Khánh. Sai người vẽ chân dung ngài thờ ở Khai Nguyên Quán tại khắp các Quận. Lại chiếu khắp các Quận lập miếu Huyền Nguyên Hoàng Đế. Năm Thiên Bảo thứ nhất, Lão Quân giáng xuống Đơn Phụng Môn khiến Điền Đồng Tú tâu vua đến nhà cũ của Doãn Lệnh đào lấy rương vàng có Linh Phù đem trấn giữ nước và đổi niên hiệu là Thiên Bảo.

Năm Thiên Bảo thứ hai, vua tặng phong hiệu Lão Quân là Đại Thánh Tổ Huyền Nguyên Hoàng Đế - Năm thứ bảy vua lại phong thêm cho Lão Quân là Thánh Tổ Đại Đạo Huyền Nguyên Hoàng Đế - Năm thứ mười ba, vua lại tặng phong hiệu Lão Quân là Đại Thánh Tổ Cao Thượng Đại Đạo Kim Khuyết Huyền Nguyên Thiên Hoàng Đại Đế.

Đời Đường Hy Tông, vua ban chiếu ở Thành Đô Lão Quân Huyền Trung quán đổi tên là Thanh Dương cung. Ruộng đất ở gần cung phần nhiều trồng hành tỏi mùi hôi hám nồng nặc, vua ban cho tiền mua Quy Tĩnh Lữ (từ trên nói về truyền bá của Đạo Lão).

Đời Chu Linh Vương, năm thứ hai mươi mốt, ngày Canh Tý tháng mười một Khổng Tử sinh ra ở ấp Tư nước Lỗ.

Đời Cảnh Vương năm thứ mười, Khổng Tử ở Triều nhà Chu hỏi Lễ ngài Lão Tử.

Đời Kinh Vương năm thứ mười chín, ông làm Lỗ Trung Đô Tế, năm thứ hai mươi mốt làm Tư Không, năm thứ hai mươi hai làm Đại Tư Khấu, ông giết Thiếu Chánh Mão nên bị giáng làm Tam Đô. Vua Lỗ Định Công nhận đám nữ nhạc nước Tề, ba ngày không thiết Triều, nên Khổng Tử bỏ sang nước Vệ. Được ba mươi sáu năm thì từ Vệ ông trở về Lỗ, san định lại Thi Thư, căn cứ vào Chu Dịch mà làm bộ Xuân Thu, vì Tăng Sâm hiếu kính mà viết bộ Hiếu Kinh vào thứ ba mươi chín của

Kính Vương. Khi Ai Công đi săn miền Tây bắt được Kỳ Lân, Khổng Tử buồn thương cho Kỳ Lân xuất hiện không đúng lúc bèn tuyệt bút ở bộ Xuân Thu. Ngày Ất Sửu tháng tư năm thứ bốn mươi một đời Ai Công, Khổng Tử tạ thế, táng ở Tứ Thủy, đệ tử ba ngàn người, gồm thông Lục nghệ thì có bảy mươi hai vị. Đời Hán Bình Đế năm Thủy Nguyên thứ nhất, vua thụy phong cho Khổng Tử là Bao Thành Tuyên Ni Công.

Đời Tống Hiếu Võ, năm Hiếu Kiến thứ nhất, vua ra chiếu lập miếu Khổng Tử.

Đời Lương Võ Đế năm Thiên Giám thứ tư, vua ban chiếu khắp thiên hạ đều lập miếu Khổng Tử.

Đời Bắc Ngụy Hiếu Văn năm Thái Hòa thứ ba, vua thụy phong cho Khổng Tử làm Văn Tuyên Công.

Đời Đường Thái Tông năm Chánh Quán thứ mười một, theo Cựu Chế Thích Điện lấy Chu Công làm Tiên Thánh, Khổng Tử làm Tiên Sư. Khi đó Phòng Huyền Linh Nghị bàn xin lấy Khổng Tử làm Tiên Thánh, lấy Nhan Tử làm Tiên Sư Bồi Hưởng. Vua chấp thuận.

Đời Đường Cao Tông, vua đến Lễ tế Khổng Tử, truy phong là Thái Sư.

Đường Võ Hậu truy thụy phong cho Khổng Tử là Long Đạo Công.

Đời Đường Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ hai mươi bảy, vua truy thụy phong cho Khổng Tử là Văn Tuyên Vương đặt ngôi quay mặt về hướng Nam, các đệ tử đều được phong Công, Hầu, Bá...

Đời Tống Chân Tông, năm Tường Phù thứ nhất, vua đến Khúc Phụ yết kiến miếu Khổng Tử, đặc biệt kính phong làm Huyền Thánh Văn Tuyên Vương. Đến năm Tường Phù thứ năm, vì kỵ húy Thánh Tổ, nên đổi là Chí Thánh Văn Tuyên Vương.

Đời Tống Nhân Tông, vua sắc ban cho Tiên Thánh miếu ở Duệ Châu các thứ: Phi bạch Ngự thư, Điện gạch, Tế văn...

Vua Tống Thần Tông phong cho Mạnh Tử là Châu Quốc Công Bồi Hưởng Văn Tuyên Vương miếu.

Vua Tống Triết Tông ban cho Tiên Thánh miếu cả trăm khoảnh ruộng. Vua đến Quốc Tử Giám và tới Văn Tuyên Vương điện làm lễ Thích điện một lần hiến trà rượu rồi lạy hai lạy...

Đời Huy Tông năm Sùng Ninh thứ ba, dùng Vương An Thạch Bồi Hưởng Văn Tuyên Vương miếu - Năm Sùng Ninh thứ năm, vua ban chiếu mũ của Văn Tuyên Vương có mười hai viên ngọc và mặc áo Cửu Chương. Năm Chánh Hòa thứ nhất, vua ra sắc ở miếu Tiên Thánh được

dùng hai mươi bốn kích và ban cho đồ cúng lễ ăn mừng miếu mới.

Đời Khâm Tông, vua ra lệnh hủy bỏ việc Vương An Thạch Bồi Hưởng (từ trên là việc Khổng Giáo ra đời truyền bá).

Đời Đường Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ mười tám, vua ra lệnh cho hai Kinh và các Quận lập miếu Tề Thái Công.

Đời Đường Túc Tông, năm Thượng Nguyên thứ nhất, vua truy thụ phong Thái Công là Võ Thành Vương phép tế tự dùng văn tế đồng với Văn Tuyên Vương.

Đời Tống Chân Tông, năm Tường Phù thứ nhất, vua phong cho Thái Công là Chiêu Liệt Võ Thành Vương - Đời Tống Triết Tông, vua đến miếu Võ Thành Vương vái chào nghiêm túc (phụ phần Nho giáo).

2. TAM GIÁO ÁCH VẬN, Nho, Đạo, Thích:

Đời Tần Thủy Hoàng năm thứ ba mươi bốn, Thừa Tướng Lý Tư xin vua cho lấy Thi thư của Bách Gia và các Tạp Ngữ đem đốt cả. Nếu ai ngụ ý nói về Thi thư đều bị giết bỏ ở chợ. Năm thứ ba mươi lăm vì có nhiều Nho sinh chê bai, có đến bốn trăm sáu mươi người bị giết và chôn ở Hàm Dương.

Đời Hán Hoàn Đế, năm Diên Hy thứ tám, hoạn quan báo cáo với vua là Tư Lệ Hiệu Úy Lý Ứng giao kết với các nho sinh. Vua ra chiếu bắt người a dua, dẹp bỏ luôn hai trăm người đều là bậc danh hiền trong thiên hạ. Lâu sau bèn tha chết cho các người a dua mà chỉ cấm cố chung thân.

Đời Linh Đế, năm Kiến Ninh thứ nhất, hoạn quan giết Thái Phó Trần Phan, Đại tướng quân Đâu Võ, bắt Tông thân tân khách đều đem giết. Lý Ứng đến ngục tìm xét các đảng nhân đã chết có hơn một trăm người. Các nho học trong thiên hạ có người chết hoặc dời chỗ hay bị cầm tù, dẹp bỏ... có đến sáu, bảy trăm người.

Đời Đường Cảnh Tông, năm Thiên Hựu thứ hai, Chu Toàn Trung vào Trường an, tụ tập Tể Tướng Bùi Kha và các quan trong triều hơn ba mươi người giết đi rồi ném thây xuống sông.

Đời Tống Triết Tông, năm Thiệu Thánh thứ ba, vua ban chiếu cho Văn Ngạn Bác ba mươi bảy người là người thuộc phe Nguyên Hựu.

Đời Tống Huy Tông, năm Sùng Ninh thứ ba lập đảng tịch Nguyên Hựu thì phe Tư Mã Quang có ba trăm chín người khắc bia để ở cửa điện Văn Đức. Năm Sùng Ninh thứ năm, có sao chổi hiện ra ở phương Tây. Vua ra chiếu dẹp bỏ đảng tịch ở điện Văn Đức (từ trên là nói về ách vận của Nho giáo).

Đời Hán Minh Đế, năm Vĩnh Bình thứ mười bốn, Đạo sĩ Chử Thiệu Tín... xin đầu pháp cùng ngài Ma-đăng nhưng không thắng, Phí Thục Tài tự uất ức mà chết, Lữ Tuệ Thông... sáu trăm hai mươi người cùng xin xuất gia.

Đời Lương Võ Đế, năm Thiên Giám thứ hai, vua dẫn đầu quần thần sĩ thứ phát tâm Bồ-đề bỏ hẳn Đạo Lão. Năm thứ mười sáu, vua ra sắc lệnh dẹp bỏ Đạo Quán trong thiên hạ, các Đạo sĩ đều hoàn tục.

Đời Bắc Tề Văn Tuyên, năm Thiên Bảo thứ sáu, Đạo sĩ xin đầu pháp cùng Phật giáo nhưng không thắng. Vua ban chiếu các Đạo sĩ đều phải thế độ theo Phật. Từ đó nước Tề không có Đạo sĩ.

Đời Bắc Chu Võ Đế, năm Kiến Đức thứ ba, vua bãi bỏ cả hai Giáo Phật và Lão (từ trên là Lão Giáo bị tai ách).

Đời Tấn An Đế, năm Long An thứ hai, Hoàn Huyền Phụ Chánh ra chiếu sa thải Tăng Ni. Ngài Lô Sơn Viễn Pháp sư dâng thư cố sức biện giải, bèn thôi.

Đời Trần Hậu Chủ, năm Chí Đức thứ ba, triều đình nghị bàn khiến Tăng Ni nào không đủ Đạo nghiệp đều cho thôi tu. Ngài Trí Thiên sư liền xin ngừng sư giảng.

Đời Bắc Ngụy Thái Võ, năm Thái Bình Chân Quân thứ bảy, vua tin thuyết của Tư Đồ Thôi Hạo bèn xử án giết các Sa-môn trong thiên hạ, đốt phá kinh tượng. Sau Thôi Hạo vì tội ấy bị chém ngang lưng, cả thân tộc đều bị giết, còn vua thì bị Thường Thị Tông Ái giết chết. Khi Văn Thành lên ngôi thì phục hưng lại Phật pháp.

Đời Bắc Chu Võ Đế, năm Kiến Đức thứ ba, vua tin thuyết của Vệ Nguyên Tung dẹp bỏ hai giáo Phật Lão và đều khiến hoàn tục. Khi vua Tuyên Đế lên ngôi liền phục hưng Phật pháp.

Đời Tĩnh Đế, năm Đại Định thứ nhất, vua ban chiếu lập lại hai giáo Phật và Lão. Đỗ Kỳ xuống âm phủ thấy Chu Võ đang chịu khổ trong ngục sắt.

Đời Tùy Văn Đế, vua ra chiếu nhà Chu phá bỏ chùa chiền nay đều cho sửa chữa xây cất lại, các hộ khẩu góp tiền tạo Kinh tượng - Đời Tùy Dạng Đế, năm Đại Nghiệp thứ năm, vua ban chiếu các Tăng đồ không có đức nghiệp, đều khiến bãi Đạo, có sư Đại Chí là đệ tử ngài Trí Giả dâng biểu đốt cánh tay xin được hưng thịnh Tam bảo. Vua ra chiếu không được thi hành.

Đời Đường Cao Tổ năm Võ Đức thứ chín, Thái Sư Lệnh Phó Dịch xin vua phế bỏ Phật pháp, dâng sớ cả bảy lần. Vua bèn ra chiếu cho các Tăng và Đạo sĩ nào giới hạnh thiếu sót, đều khiến bãi Đạo. Hơn tháng

thì cho đình lại việc sa thải ấy. Phó Dịch bị ác bệnh mà chết. Có người xuống âm phủ thì nghe nói đã giao Dịch cho Địa ngục ở Việt Châu.

Đời Đường Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ hai, Tể tướng Diêu Sùng tâu vua xin sa thải Tăng Ni là những kẻ đối trá lạm dụng có đến một vạn hai ngàn người, đều khiến phải hoàn tục. Lại cấm việc độ Tăng, xây cất chùa tháp, đúc tượng viết kinh... Năm Khai Nguyên thứ mười lăm, vua ra sắc trong thiên hạ: Các chùa nhỏ ở thôn phường đều dẹp bỏ, các phần công đức đều phải sát nhập vào các chùa gần hoặc các tự viện công tư danh tiếng, nhân đó các chùa lớn tượng to cũng đều bị phá hủy.

Đời Đường Văn Tông, năm Thái Hòa thứ chín, Hàn lâm Lý Huấn tâu vua sa thải Tăng Ni, dẹp bỏ Linh tượng trong Đại nội. Đêm đến có gió bão thổi sập các đền miếu nhà cửa ở cửa thành. Vua hoảng kinh cho đình chỉ việc sa thải.

Đời Võ Tông, năm Hội Xương thứ năm, vua dùng mưu lược của Đạo sĩ Triệu Quy Chân cùng Tể tướng Lý Đức Dụ đã phá hủy tất cả tự, viện trong thiên hạ, bắt Tăng Ni phải hoàn tục có đến hai mươi sáu vạn người. Người ở Trường An đêm đến mộng thấy các quan giữ lăng Mộct Vương bảo nhau rằng Lý Diêm (Đường Võ Tông) bị giam thọt và mất ngôi. Khi Tuyên Tông lên ngôi liền bắt Triệu Quy Chân... mười ba người đem giết, Lý Đức Dụ thì bị đi đày chết ở Nhai Châu.

Đời Chu Thế Tông, năm Hiển Đức thứ bảy, vua ra sắc lệnh trong dân gian đem các tượng đồng đều chở về quan đúc tiền, dẹp bỏ tự, viện đến ba ngàn ba trăm ngôi, không cho hoàng độ Tăng Ni. Có Võ tướng Chu Bá Thắng xuống âm phủ thấy vua Chu Thế Tông đang ngồi trên giường sắt chịu tội khổ. Đến triều Tống Thái Tổ liền phục hưng Phật pháp.

Đời Tống Huy Tông, vua ban chiếu trong đạo tràng Thủy Lục của Phật giáo không cần phải lập thờ vị Tam Thanh... Thiên đế không được thờ chung với quỷ thần. Ngài Đạo Pháp sư nói các họa hủy hoại Phật là ở đây vậy - Năm Tuyên Hòa thứ nhất, vua nghe lời Đạo sĩ Lâm Linh Tố đối cho Phật mặc áo Thiên Tôn, Tăng Ni bịt khăn đội mũ cầm hốt gọi là Đức sĩ. Các Cao Tăng một hôm ở Hoa Nghiêm không tuân chiếu. Quan Khai Phủ Doãn Thanh Chương bắt bảy vị đánh đập giết chết. Ngài Tả Nhai Vĩnh Đạo Pháp sư dâng thư lên vua can ngăn. Vua nổi giận bắt đày ngài ra Đạo Châu. Đài Thần Quan Ngự Sử tâu vua: Lâm Linh Tố là kẻ đối luận đời Đô, đối dẹp Phật giáo. Vua tỉnh ngộ bèn bắt Linh Tố tự chết ở Ôn Châu. Năm Tuyên Hòa thứ hai thì cho phục hưng

lại Tăng Ni.

Đời Tống Cao Tông, năm Thiệu Hưng thứ mười hai, Chiêm Thúc Nghĩa dâng biểu tâu vua xin bán Độ Điệp. Năm Thiệu Hưng thứ mười lăm, vua ra lệnh các Tăng và Đạo sĩ phải nộp tiền miễn đình. Quan Thị Lang Ngô Bình Tín xin vua cho bán Độ Điệp nên bị luận tội mà đui đi. Ngài Linh Ẩn Đạo Xương xin vua cho ban hành Độ Điệp thì vua không trả lời. Quan Thị Lang Ngô Tử Tài xin vua cho ban hành Độ Điệp thì bị bãi chức đui về quê. Năm Thiệu Hưng hai mươi, vua cho lệnh đại kiểm tra trong dân gian các đồ đồng trong chùa quán, các thứ chuông khánh Phật tượng đều khiến phải ghi sổ, cứ mỗi cân thu vào thì tính là hai mươi tiền.

Văn Trung Tử nói rằng: Thi thư thanh hành mà nhà Tần mất thì không phải là tội của Khổng Tử. Hư Huyền lớn mà nhà Tấn mất thì không phải tội của Lão Trang, Trai giới tu hành mà nước Lương tiêu thì không phải tội của Thích-ca vậy. (từ trên là nói Phật giáo bị tai ách).

3. YÊU NGUY CỦA TAM GIÁO: Nho - Đạo - Thích:

Đời Tần, Lý Tư xưa học với Tuân Khanh, khi làm Thừa Tướng nhà Tần bèn xin vua cho đem Thi Thư và luận thuyết của Bách Gia nộp cho các quan thiêu đốt hết.

Đời Hán Linh Đế, đầu năm Trung Bình, Cự Lộc Trương Giác thờ Hoàng Lão, dùng nước bùa trị bệnh gọi là Đạo Thái Bình. Hơn mười năm số người theo đến mấy mươi vạn. Lúc đó gọi là giặc Huỳnh Cân. Hoàng Phủ Tung đánh phá dẹp yên - Đến thời Bắc Ngụy Hiếu Trang Vương, ở Ký Châu có Sa-môn Pháp Khánh và Lý Quy Bá ở Bột Hải đã dẫn đầu người làng làm loạn, tự gọi là Đại thừa Phật, giết hại Tăng Ni đốt hết Kinh sách. Sau có Nguyên Diêu dẹp tan.

Đời Đường Võ Hậu có người nữ tự xưng là Thánh Bồ-tát, vua triệu vào gặp. Lúc đó ngài Đại An Thiền sư vừa đến, ngài hỏi : “ Nghe nói người khéo quán biết tâm người, vậy hiện tâm ta đang ở đâu?” Hỏi cả ba lần đều nói đúng. Ngài lại hỏi tiếp, cô gái không đáp được, bèn biến thành con chồn cái phóng xuống thêm chạy mất.

4. TAM GIÁO ĐÀM LUẬN:

Vua Hán Minh Đế đến chùa Trang nghiêm xem Tam Giáo đàm luận.

Vua Đường Cao Tổ đến Quốc Học, mời Bác sĩ Từ Khoáng, Sa-môn Tuệ Thừa, Đạo sĩ Lưu Tấn Thiện cùng giảng nói.

Vua Đường Thái Tông ban chiếu cho Tế Tửu Khổng Dĩnh Đạt, Sa-môn Tuệ Tịnh, Đạo sĩ Thái Hoảng vào Hoảng Văn điện đàm luận Tam Giáo.

Vua Đường Đức Tông, nhân lễ Phật đản, vua ban sắc cho Cấp Sự Trung Từ Nhạc, Sa-môn Đàm Diên, Đạo sĩ Cát Tham Thành giảng luận về Tam Giáo. Vua lại ra sắc mời Sa-môn Đoàn Phủ vào Nội điện cùng Nho giáo và Lão Giáo luận nghị.

Vua Đường Kính Tông ra sắc cho Sa-môn và Đạo sĩ bốn trăm người ở Cung Đại Minh mà đàm luận và thiết trai.

Vua Đường Nhân Tông nhân thánh lễ đã ban chiếu cho Bí Thư Giám Bạch Cư Dị, Sa-môn Nghĩa Lâm và Đạo sĩ Dương Hoảng Nguyên đàm luận về Tam Giáo.

Vua Đường Tuyên Tông ra sắc mời Giám Nghị Lý Di Tôn cùng Quốc sư Tri Huyền cùng với Đạo sĩ đàm luận Tam Giáo.

5. TĂNG ĐẠO GIÁC PHÁP: (Tăng Đạo tranh luận)

Đời Hán Minh Đế, Ngũ Nhạc Bát Sơn Đạo sĩ xin cùng Tây Trúc Ma-đăng Trúc Pháp Lan đốt Kinh so tài nhưng không thắng nổi. Lữ Tuệ Thông... đều xin xuất gia.

Đời Tống Minh Đế, dật sĩ Cố Hoan làm Di Hạ Luận có ý đả nhin Đạo Giáo. Kẻ đồng môn là Viên Sáng làm luận bác bỏ cho rằng “Khổng Lão là dạy người tục còn Phật giáo thì xuất thế.” Quan Thưởng Thị Hà Trấn Chi cũng viết thư chỉ trích bảo rằng: Kinh sách của Đạo Gia giản dị hẹp hòi.

Đời Trần Tuyên Đế, ngài Nam Nhạc Từ Thiên sư hàng phục được đạo sĩ Âu Dương Chánh... mười bốn người. Vua ban chiếu cho chuộc tội bằng cách phục dịch cho Tăng chúng...

Đời Bắc Tề Văn Tuyên, Đạo sĩ Lục Tu Tịnh... xin so tài cùng Phật giáo nhưng không thắng, tất cả đều khiến phải thế độ, những kẻ không theo đều bị giết, có bốn người.

Đời Bắc Chu Võ Đế, vua ban chiếu quần thần, Sa-môn và Đạo sĩ ở Nội điện tranh luận về Tam Giáo. Ngài Pháp Mãnh Pháp sư lập luận nghĩa cao nhất. Tư Lệnh Đại Phu Chân Loan dâng vua “Tiểu Đạo Luận” ba mươi sáu thiên - Tùy Khách hỏi việc Tam Giáo hơn kém. Lý Sĩ Khiêm đáp rằng: “Phật là mặt trời, Lão là mặt trăng còn Nho là năm ngôi sao.”

Vua Đường Cao Tông ban chiếu cho Sa-môn Nghĩa Bao... vào Cung đàm luận, Đạo sĩ Lý Vinh hết lý tất lời. Vua khiến Huỳnh Môn dẫn Lý Vinh rút lui khỏi tòa giảng.

Đời Đường Huyền Tông, có Đạo sĩ Ngô Quân viết luận chê bai Phật giáo. Triết Tây Quán Sát Sư là Trần Thiệu Du thỉnh ngài Thần Ung Pháp sư đối mặt để pháp quyết tà chánh, cuối cùng Ngô Quân bị đánh bại ở phía Bắc.

Đời Đường Đại Tông, Sa-môn Sùng Tuệ cùng Đạo sĩ so tài, tâu vua thắng, được ban cho Tử y.

6. TĂNG TRƯỚC ĐẠO SĨ SAU:

Đời Tống Minh Đế, Cố Hoan làm luận xem hai Đạo Phật và Lão mục đích giáo hóa như nhau.

Đời Bắc Tề, Ngụy Thâu có soạn Ngụy Thư, làm Phật Lão Chí.

Vua Đường Thái Tông ban chiếu: Lão Tử họ Lý là tổ tiên của Trẫm nên danh vị phải đứng trước Phật. Sa-môn Trí Thật đến cửa Khuyết trình bày lý lẽ, vua không nghe - Vua bảo Sư Đạo Ý chủ chùa Hoàng phước rằng: Phật và Lão cao hay thấp mọi người tự xét, về Tổ tông của Trẫm, theo dòng dõi nên phải để Lão Tử trước Phật, phàm có công đức gì đều hưởng về cửa Phật. Dinh thự cũ ở Thái Nguyên cũng dùng thờ Phật mà chưa từng lập ra Đạo Quán...

Đời Đường Cao Tông, vua ban sắc các Đạo sĩ thuộc chùa Tông Chánh, cấp bậc ở sau các Vương. Đường Võ Hậu ban sắc Tăng Ni theo ngôi vị cũ thì ở trên Đạo sĩ.

Vua Tống Thái Tổ ban chiếu rằng: Các Tăng và Đạo sĩ mỗi khi tập họp tại triều thì Tăng trước Đạo sĩ sau, cùng đứng ở sân điện thì Tăng bên Đông, Đạo bên Tây. Nếu gặp Lễ Tế Giao thì Đạo ở bên trái, Tăng bên phải (theo Tăng Sử Lược của Ninh Tăng Thống).

Vua Tống Huy Tông ban sắc vị thứ của Đạo sĩ trên Tăng.

Đời Tống Cao Tông, Ngài Lô Sơn Đạo Pháp gửi trát trình bày cùng Đô Tỉnh là sau năm Sùng Quán, Đạo sĩ đã nài xin của cải phẩm trật, bọn Lâm Linh Tố thấy hai phủ quá đông người bèn khiến Đạo sĩ được ở trên Tăng. Lại các năm Tỉnh Khang và Kiến Viêm (Nam Tống) Đạo sĩ thấy các chức quan đã làm đều bị truy bỏ, mà khi có quốc kỵ, triều đình hành hương hội họp ở các tự viện đông đảo, mà còn dám kiêu ngạo là ở trên Tăng. Nay muốn phục hồi sửa đúng theo phép cũ của tổ tông... tiếp tục căn cứ ở chùa Thái Thường, nhân đó đổi lễ, tha tội các việc cũ, cho Đạo ở bên trái Tăng bên phải. Về Gia Hưu Biên Sắc và Thiệu Hưng Tân Thư đều lấy Tăng Đạo, tự quán mà lập văn. Các quy điều trong năm Chánh Hòa về việc Đạo ở trên Tăng thì đều đã cắt bỏ. Liền nhờ chiếu chỉ của triều đình mà việc hành hương hay lập ban chức

ở các nơi tụ họp đều căn cứ theo phép cũ của Tổ Tông để Tăng ở bên trái.

Năm Thiệu Hưng thứ mười ba, Lâm An Phủ Đạo Chánh là lưu Nhã Khiêm trình vua xét cho Đạo sĩ có ngôi vị ở trên Tăng. Đô Tăng Chánh là Thiện Quy xin vua cho kiểm tra căn cứ vào chiếu chỉ năm Thiệu Hưng thứ ba. Đô Tỉnh phê duyệt đưa luận trạng của Pháp Đạo Pháp sư tiếp theo nhờ chiếu chỉ của triều đình căn cứ vào phép cũ của Tổ Tông mà để Tăng ở trên Đạo sĩ. Vua ban cáo thị để Lưu Nhã Khiêm biết rõ.

7. NỘI LUẬT PHAN TÀI (phân tiền của theo luật Phật)

Vua Đường Đức Tông ban sắc tiền của Tăng đã mất theo lệ cũ là phần còn dư sau khi đã tổng táng. Đến lúc có một người phân bì nên việc đưa đến quan và bị thu giữ. Nhân đó luôn bị nhiều hại. Nay rất mong căn cứ theo phép cũ lập ra điều lệ về phân chia tài sản. Nếu quan viên nào còn thu giữ như trước thì luận tội là trái chế vua.

8. TĂNG CHẾ TRỊ PHẠT (Trị phạt theo luật Tăng)

Đời Lương Võ Đế, vua ra chế Tăng Ni nào phạm lỗi thì căn cứ theo luật Phật mà xử phạt.

Đời Bắc Ngụy, nếu Tăng phạm tội giết người, căn cứ theo luật tục mà xử đoán, còn phạm các tội khác thì giao cho Chiêu Huyền Đô Thống theo nội luật mà phán quyết.

Vua Đường Thái Tông ban chiếu: Tăng đồ có phạm tội thì căn cứ theo luật Phật mà đặt ra các quy điều. Vua ra chiếu ban bố Kinh Di Giáo, giao cho các quan ở Kinh Đô và các Thứ Sử khi Tăng Ni có nghiệp hạnh trái với Kinh, thì công tư cùng khuyến răn.

Đời Đường Cao Tông, Ngài Huyền Trang Pháp sư tâu xin hai việc:

1. Năm Chánh Quán để Lão Tử đứng trên Phật.
2. Tăng và Đạo sĩ có lỗi cứ theo luật tục mà tra xét làm nhục Pháp môn.

Vua nói: Tăng dùng luật tục xử đoán là sai, liền bỏ.

Vua Đường Huyền Tông ra chiếu: Tăng Ni có tội cứ một mực căn cứ theo Luật Phật mà phân xử. Các chân huyện không được chuyên quyền xử phạt - Vua Đường Đại Tông ban chiếu: Các Quan Ty trong thiên hạ không được hủy nhục Tăng Ni.

Vua Tống Chân Tông ban chiếu: Tăng và Đạo sĩ có phạm tội công

thì cho được dùng phép chuộc tội. Sắc cho các quan viên không được vô cớ hủy nhục Tăng Ni. Ai mắng là “bọn trọc” sẽ bị bãi chức, thứ dân thì bị đầy đi ngàn dặm.

Năm Tuyên Hòa thứ tám, Ngô Quốc công chúa kính trọng Không môn (xuất gia) nên vua ban sắc từ các quan chức đến thứ dân nếu ai hủy nhục Tăng Ni mắng là “bọn trọc” thì căn cứ theo sắc chỉ các năm Tường Phù và Tuyên Hòa, nếu các phẩm quan thì bãi chức còn các thứ dân thì lưu đầy ngàn dặm. Mong các Châu Quận trong thiên hạ khắp yết bảng hiểu dụ. Nếu có Tăng Ni phạm tội thì các quan ty không được chuyên quyền xử lý, cần phải tâu lên triều đình và theo chỉ dụ mà thi hành.

9. TĂNG TỊCH MIỄN ĐÌNH:

Đời Đường Võ Hậu, năm Diên Tái thứ nhất, ban sắc các Tăng Ni xưa thuộc Ty Tân (tức Hồng Lô Tự) nay đổi lại thuộc Tự Bộ.

Đời Đường Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ mười bảy, vua ban chiếu các Tăng Ni trong thiên hạ, cứ ba năm thì lập Tăng tịch một lần - Năm Khai Nguyên thứ hai mươi bốn, vua ra sắc các Tăng Ni lại thuộc Hồng Lô Tự, năm sau vẫn theo lệ cũ mà cho thuộc Tự Bộ. Đạo sĩ thì thuộc Tông Chánh Tự vì gốc họ Lý vậy - Năm Thiên Bảo thứ sáu, vua ban sắc: Tăng Ni thuộc Lương Nhai Công Đức Sứ, đầu tiên khiến Tự Bộ cấp Độ Điệp làm bằng lụa nỏn.

Đời Đường Đức Tông, năm Kiến Trung thứ ba, vua ban sắc về việc cũ Tăng Ni, Tam Cang trình Châu Quốc nộp lệnh phù để xin hủy bỏ, ở Kinh thì nộp cáo trạng cho Tự Bộ.

Đời Đường Hiến Tông, năm Nguyên Hòa thứ hai, vua ban chiếu Tăng Đạo thuộc Tả Hữu Nhai Công Đức Sứ - Đời Đường Văn Tông năm Thái Hòa thứ năm, vua ban sắc ở các Châu Quận đều lập Sổ Tăng Ni.

Đời Lương Thái Tổ, năm Khai Bình thứ nhất, vua ban sắc Tăng Ni đổi lại thuộc Tự Bộ.

Đời Tấn, năm Thiên Phước thứ hai, vua dùng Dương Quang Viễn làm Thiên Hạ Công Đức Sứ nên tất cả Tự Viện đều lệ thuộc vào ông.

Đời Tống Thái Tổ, vua ra sắc cho Tăng và Đạo đều thuộc Công Đức Sứ. Ai muốn xuất gia cầu độ đều phải thi Kinh Nghiệp do Tự Bộ cấp Điệp - Đời Tống Cao Tông năm Thiệu Hưng thứ mười lăm, vua ban sắc Tăng và Đạo trong thiên hạ bắt đầu khiến nộp Đình Tiền từ một vạn đến một ngàn ba, tất cả có chín bậc gọi là Thanh Nhân tiền. Ai tuổi từ sáu mươi trở đi và kẻ tàn tật thì miễn nộp.

10. TỬ THỤY PHONG THÁP (Ban tên Thụy, phong Tháp)

Đời Tấn Hiếu Võ, ngài Tiềm Pháp sư tịch, vua ra chiếu ban tiền xây tháp.

Đời Đường Thái Tông, ngài Tăng Ung ở chùa Hóa Độ tịch, vua kính thương ban cho lụa, lại ra lệnh cho Lý Bá Dực soạn bia và Âu Dương Tuân viết chữ.

Đời Đường Trung Tông, ngài Thần Tú Quốc Sư tịch, vua thụy phong là Đại Thông - Đời Đường Huyền Tông, ngài Kim Cang Trí Tam tạng viên tịch vua thụy phong là Quán Đảnh. Ngài Thanh Nguyên Tư Thiên sư được truy phong là Hoàng Tế Thiên Sư, tháp đề Quy Chân - Ngài Nam Nhạc Nhượng Thiên sư tịch, được thụy phong là Đại Tuệ Thiên Sư, tháp đề Tối Thắng Luân.

Đời Đường Hiến Tông, vua ra sắc thụy phong cho ngài Tào Khê Lục Tổ hiệu là Đại Giám Thiên Sư, tháp đề Linh Chiếu. Liễu Tông Nguyên soạn bia.

Đời Đường Mục Tông, ngài Phần Dương Nghiệp Thiên sư được vua thụy phong là Đại Đạt Quốc Sư.

Đời Đường Tuyên Tông, vua ra sắc xây cất lại chùa Đông Lâm, truy thụy phong ngài Viễn Pháp sư là Biện Giác - Ngài Quy Sơn Hựu Thiên sư tịch, vua thụy phong là Đại Viên - Ngài Huỳnh Bá Vận Thiên sư tịch, vua thụy phong là Đoan Tế.

Đời Đường Ý Tông, ngài Đức Sơn Giám Thiên sư tịch, vua thụy phong là Kiến Tánh - Ngài Lâm Tế Huyền Thiên sư tịch, vua thụy phong là Tuệ Chiếu - Ngài Động Sơn Giới Thiên sư tịch, vua thụy phong là Ngộ Bản - Vua lại truy thụy phong ngài Nam Sơn Tuyên Luật Sư hiệu là Trừng Chiếu - Ngài Triệu Châu Thấm Thiên Sư tịch, vua thụy phong là Chân Tế - Ngài Vân Cư Ung Thiên sư tịch, vua thụy phong là Hoàng Giác - Ngài Tào Sơn Tịch Thiên sư tịch, vua thụy phong là Nguyên Chứng.

Đời Đường Trang Tông, vua hỏi đạo với ngài Tam Thánh Tuệ Nhiên, khi ngài tịch thì thụy phong là Quảng Tế Thái Sư, tháp đề Thông Tịch.

Đời Tống Thái Tổ, ngài Vĩnh Minh Thọ Thiên sư tịch, vua thụy phong là Trí Giác.

Đời Tống Thái Tông, vua truy thụy phong cho ngài Đông Lâm Viễn Pháp sư là Viên Ngộ, ngài Tây Lâm Vĩnh Pháp sư là Giác Tịch - Ngài Minh Giáo Đại sư Thiên Túc Tai tịch, được thụy phong là Tuệ Biện - Ngài Truyền Giáo Đại sư Pháp Hiền tịch, vua thụy phong là

Huyền Giác.

Đời Tống Huy Tông, năm Sùng Ninh thứ nhất, vua đại xá và viết Tiết Văn, trong thiên hạ các bậc danh đức nào chưa được thụ phong thì mong Sở thuộc hãy tâu lên. Ngài Đường Tuyên Luật Sư được thụ phong là Pháp Hải, ngài Từ Vân Thức Pháp sư được thụ phong là Pháp Bảo - Ngài Nam Bình Trần Pháp sư được thụ phong là Thật Tướng - Ngài Cô Sơn Viên Pháp sư được thụ phong là Pháp Tuệ - Ngài Ma-đăng Tam tạng được thụ phong là Khải Đạo Viên Thông Pháp sư - Ngài Trúc Pháp Lan được thụ phong là Khai Giáo Tổng Trì Pháp sư - Ngài Phó Đại sĩ được thụ phong là Đăng Không Thiệu Giác Đại sĩ - Lý Trưởng giả được thụ phong là Hiển Giáo Diệu Trang Nghiêm Trưởng giả.

Đời Tống Cao Tông, ngài Thiên Đồng Giác Thiên sư tịch, được thụ phong là Hoàng Trí, tháp đề Diệu Quang - Ngài Kính Sơn Cảo Thiên sư tịch, được thụ phong là Phổ Giác, tháp đề Bảo Quang và cho Ngũ Lục của ngài được nhập Tạng.

Đời Tống Quang Tông, ngài Tuệ Quang Nột Pháp sư tịch, được thụ phong là Tông Quảng Từ, tháp đề Phổ Chiếu.

11. BAO TUẤT CHUNG VONG:

Đời Tống Văn Đế, ngài Tuệ Nghiêm Pháp sư tịch, vua ra chiếu ban tiền năm vạn và năm mươi xấp vải - Đời Tề Võ Đế, ngài Tăng Viên Pháp sư tịch, vua viết thư an ủi đệ tử ngài là Pháp Hiển.

Đời Tùy Văn Đế, ngài Đàm Diên Pháp sư tịch, vua liền bãi triều, sắc lệnh cho Vương Công đến tham dự lễ tang.

Đời Đường Thái Tông, ngài Tăng Ung Pháp sư tịch, vua ban cho lụa, sai Lý Bá Dực soạn văn bia, Âu Dương Tuân viết chữ - Ngài Huyền Uyển Pháp sư tịch để lại di biểu xin vua cho Tăng có lỗi được dùng Luật Phật để trị tội. Vua vui vẻ chấp thuận, sai Hoàng Thái tử đến phúng điếu, lại ra sắc cung cấp việc chôn cất.

Vua Đường Cao Tông, ngài Huyền Trang Pháp sư tịch, vua khóc lóc thương cảm, bãi triều năm ngày, ra sắc dùng kim quan ngân quách, năm lần ban chiếu khen thưởng.

Đời Đường Văn Tông, ngài Thanh Lương Quốc Sư Trường Quán tịch, vua bãi triều ba ngày, các trọng thần mặc áo lụa trắng, vua ra sắc đem chôn trong động đá ở núi Chung Nam, sai Tể Tướng Bùi Hưu soạn bia.

Đời Tống Chân Tông, ngài Thiên Tức Tai Tam tạng tịch, vua ra

sắc Hữu ty sắm sửa đủ lễ tống táng - Ngài Pháp Hiền Tam tạng tịch, vua ra sắc tống táng giống như lễ tang ngài Thiên Túc Tai.

12. LÂM CHUNG THỤY TƯỚNG:

Đời Tống Nhân Tông, ngài Thiên Bát Nguyên Thiên sư cáo biệt với Văn Ngạn Bác là nhập diệt, khi đốt khám có làn khói trắng bay lên. Ngạn Bác bưng bình lưu ly thì khói trắng chui vào bình, xá-lợi đầy ắp.

Đời Tống Thần Tông, ngài Minh Giáo Tung Thiên sư tịch, khi hỏa thiêu thí mắt, tai, mũi, lưỡi và râu chuôi là năm thứ vẫn còn nguyên.

Âu Dương Tu lúc ở Dĩnh Thượng bỏ rượu thịt, khi lâm chung nhờ tụng kinh Hoa Nghiêm đến quyển thứ tám thì hóa.

Văn Dữ Khả bảo Thôi Công Độ rằng: “Kinh nói không nói vọng ngữ thì lưỡi trùm kín mắt”, rồi lè lưỡi ra thì phủ đến lông mày. Sau khi ông le lưỡi ba lần, ông đi tắm gội, đội mũ, thắt đai lưng ngồi ngay mà hóa.

Triệu Biện theo ngài Trọng Nguyên Thiên sư hỏi tâm yếu thì nghe tiếng nổ lốp bốp bỗng nhiên tỉnh ngộ. Năm đó có sao lớn sa xuống sân nhà bèn ngồi kiết già mà hóa.

Đời Tống Huy Tông, Tô Thức chết ở Tỳ Lăng, Tiền Tế Minh hỏi: “Bình sinh ông học Phật như thế nào?” Thức nói: “Lời nói này cũng không nhận”, rồi hóa.

Đời Tống Cao Tông, Vi Thái Hậu lập chùa Diên Tường, dời mộ ngài Viên Pháp sư đến dốc núi Mã Nã, thấy trong quách sành ngài có vô số xá-lợi.

Đời Tống Hiếu Tông, Tham Chánh Tiền Đoạn Lễ hỏi đạo với ngài Nguyên Thiên Sư. Ông bị bệnh nhẹ, nói với Cơ Thiên sư rằng: “Đất nước lửa gió tạm thời họp lại...” rồi nhắm mắt mà hóa.

13. QUÂN THẦN MẠN PHÁP (Vua tôi khinh pháp)

Đời Chu Tương Vương, Tần Mục Công được tượng đá đem bỏ trong chuồng ngựa. Mộng thấy Thiên đế quả mãng. Dem việc hỏi Do Dư. Dư đến xem tượng bảo đó là Thần Phật.

Đời Ngụy, Ngô chúa là Tôn Hạo được tượng vàng, đem nước dơ tưới vào. Bỗng bị bệnh thủng, bèn thỉnh ngài Khương Tăng Hội truyền giới cho thì bệnh lành.

Đời Tề, Đông Hôn Hậu lấy tượng ngọc ở Ngõa Quan đem làm thoa xuyên cho Phan Quý Phi.

Đời Đường Cao Tông, ngài Huyền Trang Pháp sư dịch Nhân Minh

Luận, Thượng Dược Lữ Tài làm lời giải hủy báng. Vua ra chỉ khiến các Công Khanh dẫn Tài đến ngài Pháp sư mà đánh lễ xin hối lỗi.

Đời Đường Huyền Tông, kinh thành Tiến sĩ Tôn Triều dâng thư tâu vua rằng: “Võ Tông bắt để tóc (hoàn tục) hai mươi bảy vạn Tạng, cơ sao Bệ hạ phục hồi chỉ cái mà người ta đã dẹp bỏ.” Vua giận không nghe.

Đời Tống Thái Tổ - Hà Nam Tiến sĩ Lý Ái làm “Diệt Tà Tập” để hủy báng Phật, lấy Kinh Tạng làm đồ liệt. Vua nghe tâu bèn đày ra ở đảo Sa-môn.

Đời Tống Huy Tông, vua ra sắc ban Tử y và Sư hiệu cho ngài Tả Nhai Đạo Giai. Ngài dâng biểu từ chối, vua giận đày ra ở Trung Châu.

Ngài Quân Châu Tuệ Hồng ngồi mà tiếp kiến Trương Thương Anh (Tể Tướng) bèn bị đày ra Nhai Châu. Vua ra chiếu sửa đổi lại Phật pháp. Ngài Vĩnh Đạo dâng thư can ngăn, vua nổi giận đày ngài ra Đạo Châu.

Đời Tống Cao Tông, Tể tướng Tần Cối, cho là ngài Kính Sơn Tông Cảo lập Đảng với Trương Cửu Thành mà đày ngài ra Hành Châu.

14. HÀN ÂU BÀI PHẬT:

Đời Đường Hiến Tông - Vua nghênh đón xương Phật ở Phụng Tường vào Cung cấm. Quan Hình Bộ Thị Lang Hàn Dũ dâng biểu can rằng: “Phật vốn người mọi rợ, thân chết đã lâu, xương khô mục là vật dơ bẩn độc hại đâu có thể đưa vào Cung cấm. Xin Bệ Hạ giao xương này cho lửa nước để tuyệt hẳn cội nguồn....” Vua giận dữ biếm ông ra làm Thứ Sử Triều Châu. Ông đến Triều Châu nghe tiếng Đại Điền Thiền Sư, thỉnh ngài vào Quận hỏi đạo, lưu ngài lại cả tuần nhật. Quan Thượng Thư Mạnh Giản nghe ông giao du cùng Đại Điền bèn viết thư mừng. Ông đáp thư giải thích: Đại Điền rất thông minh hiểu biết Đạo lý, vì xa xôi nên không cùng chuyện vãng được, nên mời ngài ấy từ núi về quận, lưu lại mấy mươi hôm. Ngài thật là người vật ngoài hình hài không xâm loạn được. Không phải kính tin Pháp của ngài ấy, chỉ cốt cầu lợi ích phước điền mà thôi.” Mạnh Giản lại viết thư trả lời: “Giáo pháp của Phật phân rõ về thiện ác khác nẻo, khảo xét kỹ Thần đạo trong thiên hạ, trưng bày báo ứng để phát triển đạo mình. Vì sao Hàn quân lại đem tính ông già bà cả quê mùa mà đối xử ư?...” - Liễu Tông Nguyên gửi bài tựa Phật pháp đầu tiên có nói: Thoái Chi thích Nho nhưng chưa bằng sách của Dương Tử, đối với điều trình bày của Trang Mặc thì Hàn Dũ có sở đắc. Phật pháp trái lại đâu quái dị hiểm ác bằng

Trang Mặc mà Hàn Dũ lại bêu rếu. Nói Phật là mọi rợ thì quả là do không tin Đạo mà bài bác. Vì mọi rợ thì sẽ làm bạn với Ác Lai, Đạo Chích hay cùng hèn hạ như Lý Trát, Do Dư ư? Không phải cái gọi là bỏ danh mà cầu thực vậy?...

Hàn Thoái Chi làm Nguyên Đạo có nói rằng: Nêu cái pháp của mọi rợ mà thêm vào lời dạy cao quý của Tiên Vương. Có bao nhiêu điều trong đó của quan mà không phải mọi rợ. Vậy thì nói thế nào cho đúng? Nói rằng: “Gặp loại người ấy đốt sách vở mà ở lều cỏ đem Đạo Tiên Thánh để hướng dẫn mọi người cũng có thể được”.

Nữ Noa Khoáng có văn ghi: Dũ đã nói với Thiếu Thu Quan rằng Phật là quỷ là mọi, nó làm loạn chánh trị, hãy quét một nhát cho xong...

Vương Kinh Công bắt tội Hàn Dũ rằng có người thích việc Mạnh Tử chống Dương Mặc mà đem việc bài xích Phật giáo làm công của mình. Cái mà Trang Tử gọi là “trùng mùa Hạ” phải chăng là chỉ cho loại người này...

Tô Tử Chiêm bắt tội Hàn Dũ rằng: Thoái Chi đối với Đạo của Thánh nhân chỉ thích cái danh mà chưa ưa cái thật, cho nên luận bàn thì lý chưa tinh, thường tự mâu thuẫn với mình mà không biết...

Có Tây Thục Long Tiên Sinh luận về lỗi của Hàn Dũ có đến một trăm thiên...

Ngài Minh Giáo Tung Thiên sư nói lỗi của Hàn Vũ cũng có ba mươi thiên...

Ngài Tổ Ấn Nột Thiên sư cùng Âu Dương Công cũng luận về lỗi của Thoái Chi bài bác Phật Lão (thấy trong Thông Tắc Chí quyển mười hai)

Đời Tống Nhân Tông, Giác Nghị Âu Dương Tu làm Bản Luận, nói “Phật pháp là tai họa của Trung Quốc.” Lại nói: “Nay có thể nói pháp của Phật là gian tà.” Lại bảo: “Ngàn năm Phật Lão là giặc của Trung Quốc...”

Khi Âu Dương Tu dời về phía Bắc Trừ Châu, lúc sắp về Lô Lăng thì đến dạo chơi Lô Sơn, bèn yết kiến ngài Tổ Ấn Nột Thiên sư và cùng ngài luận đạo rồi kính cẩn tâm phục. Bình thời ông lấy việc bài Phật tự trói buộc mình. Ngài Tổ Ấn bảo rằng: “Thoái Chi đã xướng lên việc bài bác Phật Lão, tức hạ nay lại họa theo, khiến kẻ hậu thế háo danh lấy họ Hàn, họ Âu Dương ra làm khuôn phép, đâu khỏi bị cái lụy về thạnh đức. Tức hạ đã làm Bản Luận, chăm chăm lo việc bài bác Phật, lấy các Lễ Sư Thú, Tang Tế, Hương Ấm... cho là cái gốc thẳng Phật,

đó cũng là cùng loại Nguyên Đạo của Thoái Chi thật ra chưa biết gì về Đạo”. Dương Tu thẹn thùng kinh sợ. Ngài lại nói cho ông về ý chỉ Ngộ Tâm, từ đó ông có nhiều tỉnh phát. Đến khi ông ra làm quan lớn thường được khen ngợi trước các công khanh, hằng năm đều thư từ thăm hỏi chưa từng gián đoạn. Khi ông ra trấn thủ Dương Châu thì nước Cao Ly sai Sứ đến hỏi triều đình về việc Ngụy Võ chú thích Tôn Tử có ba chỗ yếu nghĩa không chú thích. Vua ra chiếu hỏi Dương Tu. Tu không biết đáp sao bèn đốc Sứ giả đến Sư Tổ Ấn. Ngài bảo: “Trong binh có việc cơ mật không thể trình bày cho người.” Sứ trở về phục mạng, bèn đem lời nói ấy ra ứng chiếu.

Âu Dương Ngoại Truyện có nói: “Ông Âu Dương soạn bộ Tân Đường Thư, các đoạn nói về các truyện Cao Tăng Huyền Trang, Thần Tú cùng việc vì chiến sĩ trận vong xây chùa trong năm Chánh Quán... đều cắt bỏ cả.” Tư Mã Quân Thật nói: “Ngài Vĩnh Thúc không ưa Phật nên các việc trong Cựu Đường Sử có liên quan đến Phật đều cắt bỏ.” Nhân đó bảo rằng: Cho tánh mạng đạo đức là lời nói suông là lời văn của Hàn Dũ, làm mất đi sự thực về trị loạn thành bại là Tân Thư (của Âu Dương Tu) vậy.

Đời Hiếu Tông, vua viết Nguyên Đạo Luận có nói: Ta thấy Nguyên Đạo Luận của hàn Dũ thì văn rườm rà vô ích mà lý lòng vòng...

15. HÓA HỒ NGUY KINH:

Đời Tấn Thành Đế, Đạo sĩ Vương Phù đã ngụy tạo ra “Lão Tử Hóa Hồ Kinh” phải đọa địa ngục chịu khổ.

Đời Bắc Ngụy Hiếu Chiêu, có Đạo sĩ Khương Bản dẫn lời của Khai Thiên Kinh nói rằng: “Lão Tử vào Tây Vực hóa Hồ, dùng Phật làm thị giả.” Sa-môn Đàm Mô Tối nói Đức Phật sinh ra ở thời Chiêu Vương. Sau ba trăm bốn mươi lăm năm vào thời Định Vương Lão Tử mới sinh - Thái Úy Tiêu Tông hặc tội tâu rằng Khai Thiên là ngụy Kinh có tội mê hoặc người. Vua ra chiếu đày Bản ra Mã Ấp.

Đời Đường Cao Tông, vua ban chiếu nghị quyết về Lão Tử Hóa Hồ Kinh. Sa-môn Pháp Minh luận rằng: “Kinh ấy không có triều đại phiên dịch đâu không phải là ngụy tạo.” Vua bèn ra lệnh lục tìm tập hợp kinh ấy vào một nơi mà đốt bỏ hết.

Đời Đường Võ Hậu, có Sa-môn Tuệ Trưng xin theo triều trước mà đốt bỏ kinh Hóa Hồ. Hậu sai tám học sĩ luận nghị (không cho đốt).

Đời Đường Trung Tông, vua ra sắc đốt bỏ kinh Hóa Hồ và vẽ Biển Tượng trên vách. Ai trái lệnh sẽ bị trị tội.

16. SỰ MA TÀ ĐẰNG (Tà đặng thờ ma)

Mạt-ni thờ Thần Lửa: Xưa ở nước Ba Tư có Tô Lỗ Chi làm Hỏa Yêu Giáo, đệ tử đến Trung Quốc truyền bá. Đời Đường năm Chánh Quán thứ năm, học trò là Mục Hộ Hà Lộc đến Cung Khuyết dâng lên vua yêu giáo, vua ban sắc ở Kinh sư lập chùa Đại Tần.

Đời Đường Võ Hậu, năm Diên Tái thứ nhất, Phất Đa Đản ở nước Ba Tư đem Nhị Tông Kinh Ngụy Giáo sang triều cống.

Đời Đường Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ hai mươi, vua ra sắc rằng: Mạt-ni vốn là tà kiến đối xứng là Phật giáo, là pháp của người Hồ Tây Vực, tín đồ họ tự làm không cấm phạt - Năm Thiên Bảo thứ tư, vua ra sắc ở hai Kinh và các Quận có chùa Ba Tư đều đổi tên là Đại Tần. Năm Đại Lịch thứ ba, vua ban sắc cho Hội Hộ và Kinh Dương các châu có thờ Đạo Mạt-ni thì mỗi nơi đều lập Đại Vân Quang Minh Tự - Năm Đại Lịch thứ sáu, nước Hội Hộ xin cho Kinh Dương, Hồng Việt... các Châu được lập Ma Tà Tự, người theo đạo ấy mặc áo trắng, đội mũ trắng...

Năm Hội Xương thứ ba, vua ra lệnh trong thiên hạ các chùa Mạt-ni đều dẹp bỏ, ở kinh thành có bảy mươi hai nữ Mạt-ni đều chết, còn những người ở Hội Hộ thì bị đày đến các Đạo - Năm Hội Xương thứ năm, vua ra sắc Đại Đạo Tần Mục Hộ thờ lửa... cả thầy hai ngàn người đều bắt phải hoàn tục.

Đời Lương, năm Trinh Minh thứ sáu, ở Trần Châu, Mạt-ni làm phản lập Mẫu Ất làm Thiên tử, triều đình ra quân đánh dẹp bắt được đem chém. Tín đồ của họ không ăn mặn, không uống rượu, đêm đêm tụ họp làm việc dâm dục, họa hình Ma vương ngồi cho Phật rửa chân, bảo rằng Phật chỉ là Đại thừa, còn ta là Thượng Thượng Thừa.

Nhóm Bạch Vân Lai: Đời vua Huy Tông khoảng năm Đại Quán, có Tăng Khổng Thanh Giác ở chùa Bảo Ứng tại Tây Kinh đến ở Am Bạch Càn tại Hàng Chi, đã lập ra Tứ Quả Thập Địa, làm Luận đến mấy thiên, giáo pháp được lưu hành ở đời. Cũng gọi là Thập Địa Lại. Ngài Giác Hải Ngu Thiên sư biện biệt, Hữu Ty đày ra Ân Châu - Năm Gia Thái thứ hai, Thẩm Trí Nguyên ở Bạch Vân Am tự xưng là Đạo Dân, dâng trạng lên vua xin ngạch. Triều Thần tâu rằng Đạo Dân ăn rau thờ ma, nên gọi đó là gian dân, không phải là Tăng đạo hay đồng hành, tự lập bè đảng đến cả trăm ngàn người đem Đạo thờ Lửa làm mù mắt điếc tai kẻ ngu tục, hoặc lấy việc sửa cầu đắp đường mà thu góp tiền dân rồi lập am riêng chứa chấp kẻ tội đồ trốn chạy. Nay xin đem Trí Nguyên lưu đày vĩnh viễn chốn xa xôi, phá bỏ am viện, để răn kẻ dám truyền

bá ma pháp. Vua chấp thuận.

Nhóm Bạch Liên Thái - Đời vua Cao Tông, đầu năm Thiệu Hưng. Nguyên do các Tăng đệ tử ở viện Diên Tường tại Ngô Quận phỏng theo Thiên Thai mà lập ra Viên Dung Tứ Độ Đồ, Thần Triều Lễ Sám Văn, Kệ Ca Tứ Cú, Phật Niệm Ngũ Thịnh... mà khuyên dạy Nam Nữ tu tịnh nghiệp, giữ giới hộ sinh rất cẩn trọng, xưng là Bạch Liên Đạo Sư. Có người luận việc ông thờ ma lên Hữu Ty, bèn bị lưu đày ra Giang Châu. Nhóm tín đồ lần lượt truyền dạy nhau nay rất thịnh hành.

Lương Chử nói rằng: Ba nhóm này đều giả danh Phật giáo dối lừa kẻ ngu tục, cũng do Ngũ Hành có khi xấu. Nay Ma-ni thanh hành ở ba núi, Bạch Liên, Bạch Vân nơi nơi đều có người theo. Đại để là không ăn thịt uống rượu nên dễ thành phúc hậu, không giết hại sinh vật nên gần với việc làm Thiện, ngu dân không biết rõ nên vui thích đổ xô vào, nên nhóm đảng ấy không cần khuyến dụ mà càng thanh hành đông đảo. Đến nỗi các bà quý phái chốn đài các bị ma nữ khuyến dụ mà gia nhập theo chúng. Lấy Tu Sám Niệm Phật làm tên mà thật ra là chung chạ với bọn gian tà uestiện. Người trí thức cần nên rất để tâm nghiêm cấm.

17. HỦY PHÁP ÁC BÁO:

Đời Ngụy, Cao Quý Hương Công, quốc vương nước Kế Tân giết hại Tôn giả Sư Tử, một lần sửa trắng phun cao đến mấy thước, cánh tay vua bỗng đứt rời ra, bảy ngày thì chết.

Đời Tấn An Đế, ngài Đàm-vô-sấm ở nước Lương dịch kinh. Sau ngài xin về Tây Vực. Vua Lương sai người lén theo giết chết ở dọc đường. Vua thấy thần nhân cầm kiếm đâm vào mình, mà chết.

Đời Tống, Sa-môn Tuệ Lâm làm “Hắc Bạch Luận” trái với lý Phật. Sau bị bệnh da thịt lở loét nhầy nhựa mà chết. Người bấy giờ cho là quả báo của kẻ phản Đạo.

Chùa Giản Tịnh có Cô Ni lấy lụa viết Kinh làm áo cho con mặc nên thân thể bị bệnh lở loét có dòi, gào khóc mà chết.

Đời Lương Võ Đế, Sa-môn Trí Lăng gặp giặc phải hoàn tục. Đạo sĩ Mạnh Tấn Đạt khuyên ông làm bộ Huỳnh Quan, dẫn sách Phật nhuận sắc lại các Kinh của Đạo Lão. Lúc về già ông làm Đạo sĩ giảng kinh Tây Thắng bỗng bị tắt tiếng rụt lưỡi mà ngồi chết ngay giữa tòa.

Vọng Thái Lệnh giết bò ăn nhục rồi nằm ngũ giữa điện Phật liền bị bệnh phong cùi mà chết.

Đời Tống Chân Tông, ngài Từ Chiếu Thông Thiên sư bị Quận Thú đánh đòn. Sư nói: “Dạy cho người ta biết giữa đất bằng nổi lên

đồng xương.” Rồi cả nhà Quận Thú đều chết.

Đời Tống Thần Tông, con của Vương An Thạch là Bàng, bầm tánh hiểm ác. Khi chết rồi thì bị gông cùm, hiện về báo cha. Vương An Thạch bèn xin lấy vườn nhà ở Giang Ninh sửa làm chùa Tăng (tức chùa Bán Sơn).

Đời Tống Huy Tông, năm Tuyên Hòa phước bỏ Phật pháp. Dương Tiễn bàn và đập phá chùa Thái Bình Hưng Quốc, chôn tượng Phật ở nền điện. Rồi thì Tiễn bị vỡ bụng ngược mà chết - Vua ban chiếu trong thiên hạ lập Cung Thần Tiêu, Thái Bình Châu Tướng phá hủy chùa Thừa Thiên. Người chủ trương bàn việc đó là Thạch Nghi Tào có đứa con trai bị thần Kim giáp bắt bỏ vào lửa và bảo rằng: “Thạch Mổ bị tuyệt tự.”

LỜI GHI SAU KHI KHẮC BẢN:

Năm Hàm Thuần thứ nhất (Ất Sửu) tôi ở núi Nguyệt Ba tại Đông Hồ bắt đầu cho thợ khắc bản in Bộ Thống Kỷ, đến năm Hàm Thuần thứ sáu mùa Đông (Canh Ngọ). Bỗng bị bệnh ho, Gia lâm Pháp quyến đưa thuyền đến đón. Bèn ngày hai mươi mốt tháng mười hai trở về lều tranh cũ ở Phước Tuyên. Bảy giờ hăy còn Bộ Hội Yếu Chí bốn quyển chưa khắc bản kịp. Bèn gượng bệnh ngồi viết, khiến người khắc bản hoàn tất công việc. Đến tháng bảy mùa Thu thì xong. Định lo giấy mực in khoảng vạn bộ để lưu hành trước. Có lần tính chi phí khắc bản chỉ khoảng vạn khoán nhưng khi in ra tất phải vượt hơn hai mươi vạn khoán, nếu không phải là bậc cao minh và có tài lực lớn tất khó giúp được. Cúi mong Phật Tổ Thánh hiền ngầm khuyến hóa các bậc đương chức trong triều đình, Vương Công Đại nhân, biết có pháp môn này mà cùng phát tâm, hoặc tự mình ra sức, hoặc chuyển hóa mọi người, bớt chút tiêu vật ủng hộ giấy mực giúp một bộ Thống Kỷ lưu hành khắp hoàn vũ, đó cũng là giúp giềng mối lớn cho việc giáo hóa cai trị quốc gia. Bàn tôi ngã bệnh đã lâu ngày e một sớm hóa thần mà ý này không kịp bày tỏ. Cho nên tóm tắt ngọn ngành, chỉ mong kẻ hậu hiền nổi sáng nghiệp lớn.

*Ngưỡng mong chư Phật chư Tổ thù từ hộ đạo. Ngày Đoan Ngọ
năm Hàm Thuần (Tân Mùi) Chí Bàn, kính bút.*